



**RSM DTL Auditing**  
Connected for Success

## **CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014



## MỤC LỤC

---

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3 - 4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2014	5 - 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014	10 - 11
Thuyết minh báo cáo tài chính	12 - 28

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHíp SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chíp Sáng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Chíp Sáng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103004789 ngày 24 tháng 05 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 24 tháng 09 năm 2012.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 80.290.800.000 đồng.

Đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 gồm có Chi nhánh Công ty Cổ phần Chíp Sáng, đặt tại 253 Điện Biên Phủ, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### 2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Lương Văn Lý	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Đức	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Hồng Kỳ	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên
Bà Hồ Mỹ Hòa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thành viên
Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên
Ông Ngô Quốc Hùng	Thành viên

Ông Nguyễn Quang Trung là Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty.

### 3. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

## 4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

## 5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN QUANG TRUNG**



Số: 15.194/BCKT-DTL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các thành viên Hội đồng Quản trị**  
**Tổng Giám đốc**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẬP SÁNG**

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chập Sáng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2015 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### *Trách nhiệm của Tổng Giám đốc*

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### *Trách nhiệm của Kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Chíp Sáng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2014

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL**

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

  
**LỤC THỊ VÂN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 0172-2013-026-1



**HUỲNH THỊ NGỌC TRINH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 2124-2013-026-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>23.925.704.037</b>	<b>32.639.747.542</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	5.1	<b>2.190.860.373</b>	<b>3.038.590.599</b>
1. Tiền	111		2.190.860.373	2.413.590.599
2. Các khoản tương đương tiền	112			625.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	5.1	<b>10.110.000.000</b>	<b>11.850.000.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		13.670.000.000	13.610.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(3.560.000.000)	(1.760.000.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	5.3	<b>3.848.144.804</b>	<b>8.700.362.071</b>
1. Phải thu khách hàng	131		5.941.183.823	9.188.312.109
2. Trả trước cho người bán	132		141.377.489	1.700.472.030
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		942.611.743	988.606.183
6. Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(3.177.028.251)	(3.177.028.251)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	5.4	<b>7.163.909.350</b>	<b>8.682.246.860</b>
1. Hàng tồn kho	141		7.292.018.778	8.682.246.860
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(128.109.428)	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>612.789.510</b>	<b>368.548.012</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		119.924.631	9.974.045
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			215.036.873
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		77.307.094	77.307.094
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		415.557.785	66.230.000

(Phần tiếp theo trang 06)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>46.299.760.411</b>	<b>48.429.408.971</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.642.899</b>	
1. TSCĐ hữu hình	221	5.5	59.642.899	
+ Nguyên giá	222		612.711.788	549.929.788
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(553.068.889)	(549.929.788)
2. TSCĐ thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. TSCĐ vô hình	227			
+ Nguyên giá	228		57.600.000	57.600.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(57.600.000)	(57.600.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>			
+ Nguyên giá	241			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242			
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	5.6	<b>42.518.130.878</b>	<b>45.928.654.051</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		8.796.340.000	8.796.340.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		52.752.000.000	52.752.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258			
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(19.030.209.122)	(15.619.685.949)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>3.721.986.634</b>	<b>2.500.754.920</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		55.585.567	93.541.967
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	6.7	2.457.101.067	1.197.912.953
3. Tài sản dài hạn khác	268	5.7	1.209.300.000	1.209.300.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>70.225.464.448</b>	<b>81.069.156.513</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>8.333.648.801</b>	<b>14.532.739.369</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>5.220.778.423</b>	<b>11.320.852.009</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	5.8	1.180.833.100	5.000.000.000
2. Phải trả người bán	312	5.9	2.870.565.852	1.889.891.390
3. Người mua trả tiền trước	313	5.9	118.991.387	3.294.929.938
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.10	345.112.544	44.838.064
5. Phải trả người lao động	315			
6. Chi phí phải trả	316		290.107.171	517.270.249
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.11	380.922.329	539.676.328
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		34.246.040	34.246.040
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.112.870.378</b>	<b>3.211.887.360</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.12	2.380.000.000	2.442.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	5.13	732.870.378	769.887.360
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>61.891.815.647</b>	<b>66.536.417.144</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	5.14.1	<b>61.891.815.647</b>	<b>66.536.417.144</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		80.290.800.000	80.290.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		374.000.000	374.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414		(11.140.610.000)	(11.140.610.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		288.561.242	288.561.242
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		138.288.381	138.288.381
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		11.984.480	11.984.480
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(8.071.208.456)	(3.426.606.959)
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>70.225.464.448</b>	<b>81.069.156.513</b>

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Chỉ tiêu	Th. minh	Cuối năm	Đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại			
+ USD		481,20	586,55
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHAN THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ

NGUYỄN QUANG TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		27.481.327.460	31.282.998.876
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		645.497.894	931.797.294
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch	10	6.1	26.835.829.566	30.351.201.582
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	21.615.465.045	25.110.329.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.220.364.521	5.240.871.761
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.016.910.084	1.222.305.347
7. Chi phí tài chính	22	6.4	5.591.049.634	5.261.098.498
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>268.951.082</i>	<i>108.775.008</i>
8. Chi phí bán hàng	24	6.5	1.699.918.958	1.920.098.858
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.6	5.045.129.486	5.040.750.270
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6.098.823.473)	(5.758.770.518)
11. Thu nhập khác	31		249.099.604	778.982.723
12. Chi phí khác	32		54.065.742	
13. Lợi nhuận khác	40		195.033.862	778.982.723
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(5.903.789.611)	(4.979.787.795)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.7	(1.259.188.114)	(983.673.593)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(4.644.601.497)	(3.996.114.202)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHAN THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ

NGUYỄN QUANG TRUNG

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẬP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>(5.903.789.611)</b>	<b>(4.979.787.795)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao tài sản cố định	02		3.139.101	70.750.164
Các khoản dự phòng	03		5.338.632.601	4.867.685.949
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(70.909.091)	(1.222.305.347)
Chi phí lãi vay	06		268.951.082	108.775.008
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>(363.975.918)</b>	<b>(1.154.882.021)</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.717.926.355	(2.342.312.441)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.390.228.082	(1.907.922.597)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.379.923.668)	1.578.764.898
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(71.994.186)	79.434.216
Tiền lãi vay đã trả	13		(268.951.082)	(108.775.008)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14			(77.307.094)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15			
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16			(50.521.559)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>3.023.309.583</b>	<b>(3.983.521.606)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(62.782.000)	(10.459.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(1.800.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.740.000.000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(3.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			1.650.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		70.909.091	1.222.305.347
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(51.872.909)</b>	<b>(138.153.653)</b>

*(Phần tiếp theo trang 11)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			5.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.819.166.900)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			(1.683.096.915)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.819.166.900)</b>	<b>3.316.903.085</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(847.730.226)</b>	<b>(804.772.174)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>3.038.590.599</b>	<b>3.843.362.773</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)</b>	<b>70</b>	5.1	<b>2.190.860.373</b>	<b>3.038.590.599</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC





PHAN THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ

NGUYỄN QUANG TRUNG

# CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chíp Sáng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103004789 ngày 24 tháng 05 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào 24 tháng 09 năm 2012.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 7 là 80.290.800.000 đồng.

Văn phòng hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 253 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

▪ Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các Công ty con, liên doanh, liên kết:

Tên	Ngành nghề	Vốn điều lệ đăng ký (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Công ty	
			31/12/2014	01/01/2014
<b>Công ty con:</b>				
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính.	12,498	70%	70%
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	Kinh doanh bất động sản, môi giới bất động sản, dịch vụ thuê và cho thuê văn phòng.	160	26,25%	26,25%
Công ty CP Bán dẫn Việt Nam	Nghiên cứu phát triển khoa học kỹ thuật, sản xuất phần mềm, các linh kiện điện tử và cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, thiết kế liên quan đến lĩnh vực vi mạch bán dẫn.	28	38%	38%

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 20 (31/12/2013: 21).

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Cho thuê văn phòng;
- Mua bán thiết bị điện tử;
- Đại lý dịch vụ viễn thông.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

#### 2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

#### 2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### 3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

#### 3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán là nhật ký chung.

#### 3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

### 4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 4.1 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 4.2 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bằng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### 4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền.

#### 4.4 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 4.5 Hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

### 4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

### 4.7 Tài sản cố định hữu hình

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

#### Năm 2014

+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5 năm

### 4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính, cụ thể như sau:

#### ***Phần mềm máy vi tính***

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 4.9 Thuê

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

### 4.10 Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.
- Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

*Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn*

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính. Theo đó, Công ty phải trích lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính dài hạn nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch theo phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích tối đa cho mỗi khoản đầu tư bằng số vốn đã đầu tư

### 4.11 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

### 4.12 Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận và trình bày cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế:

Các quỹ dự trữ được trích lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

### 4.13 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

### 4.14 Thuế

- Thuế thu nhập doanh nghiệp

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*  
Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%

*Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hoãn lại*

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo thuế suất 10%.

- Các loại thuế khác: Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 4.15 Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

#### Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính chưa niêm yết và các công cụ tài chính khác.

#### Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính khác.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### 4.16 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

## 5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	50.670.142	38.024.803
Tiền gửi ngân hàng	2.140.190.231	2.375.565.796
Các khoản tương đương tiền	-	625.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>2.190.860.373</u></b>	<b><u>3.038.590.599</u></b>

### 5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn	10.110.000.000	11.850.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	3.560.000.000	1.760.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư ngắn hạn</b>	<b><u>13.670.000.000</u></b>	<b><u>13.610.000.000</u></b>
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(3.560.000.000)	(1.760.000.000)
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b><u>10.110.000.000</u></b>	<b><u>11.850.000.000</u></b>

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 24 tháng, được cầm cố cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại CP Công thương Việt Nam – xem thêm mục 5.8.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đầu tư ngắn hạn khác là khoản cho vay, chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay Công ty CP Bán dẫn Việt Nam	1.760.000.000	1.760.000.000
Cho vay Công ty TNHH Chip Sáng và Ashmanov	1.800.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>3.560.000.000</u></b>	<b><u>1.760.000.000</u></b>

### 5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	5.941.183.823	9.188.312.109
Trả trước cho người bán	141.377.489	1.700.472.030
Các khoản phải thu khác	942.611.743	988.606.183
<b>Cộng các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b><u>7.025.173.055</u></b>	<b><u>11.877.390.322</u></b>
Dự phòng khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.177.028.251)	(3.177.028.251)
<b>Giá trị thuần của các khoản phải thu</b>	<b><u>3.848.144.804</u></b>	<b><u>8.700.362.071</u></b>

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty. Trong đó, khoản phải thu các bên liên quan là 63.521.344 đồng – Xem thêm mục 7.

Các khoản phải thu khác được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu về lãi tiền gửi và cho vay	861.900.000	928.113.888
Các khoản phải thu khác	80.711.743	60.492.295
<b>Cộng</b>	<b><u>942.611.743</u></b>	<b><u>988.606.183</u></b>

### 5.4. Hàng tồn kho

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	2.884.905.359	2.066.224.739
Công cụ, dụng cụ	934.091	934.091
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	1.813.954.545
Hàng hóa	3.978.060.742	4.681.754.888
Hàng gửi bán	428.118.586	119.378.597
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b><u>7.292.018.778</u></b>	<b><u>8.682.246.860</u></b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(128.109.428)	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện</b>	<b><u>7.163.909.350</u></b>	<b><u>8.682.246.860</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	VND
			Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	126.100.984	423.828.804	549.929.788
Mua trong năm	62.782.000	-	62.782.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>188.882.984</b>	<b>423.828.804</b>	<b>612.711.788</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	126.100.984	423.828.804	549.929.788
Khấu hao trong năm	3.139.101	-	3.139.101
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>129.240.085</b>	<b>423.828.804</b>	<b>553.068.889</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>59.642.899</b>	<b>-</b>	<b>59.642.899</b>

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 549.929.788 đồng.

### 5.6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty con	8.796.340.000	8.796.340.000
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	52.752.000.000	52.752.000.000
<b>Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn</b>	<b>61.548.340.000</b>	<b>61.548.340.000</b>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(19.030.209.122)	(15.619.685.949)
<b>Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>42.518.130.878</b>	<b>45.928.654.051</b>

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov với tỷ lệ góp vốn là 77,77%.

Đầu tư vào cổ phiếu công ty liên doanh, liên kết được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Bán Dẫn Việt Nam	10.752.000.000	10.752.000.000
Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	42.000.000.000	42.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.752.000.000</b>	<b>52.752.000.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi tiết dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Dự phòng Công ty cổ phần bán dẫn Việt Nam	(10.752.000.000)	(10.752.000.000)
Dự phòng Công ty TNHH Chip Sáng và Ashmanov	(5.651.465.222)	(4.867.685.949)
Dự phòng Công ty TNHH Sacom – Chip Sáng	(2.626.743.900)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>(19.030.209.122)</u></b>	<b><u>(15.619.685.949)</u></b>

### 5.7. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ thuê văn phòng tại 253 Điện Biên Phủ, Phường 07, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 5.8. Vay và nợ ngắn hạn

Là khoản vay VND của Ngân hàng Thương mại CP Công Thương Việt Nam được đảm bảo bằng Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 188/2014-HĐTC/NHCT946-Chipsang của Công ty tại Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh An Sương – Xem thêm mục 5.2.

### 5.9. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	2.870.565.852	1.889.891.390
Người mua trả tiền trước	118.991.387	3.294.929.938
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>2.989.557.239</u></b>	<b><u>5.184.821.328</u></b>

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

### 5.10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	308.501.454	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	36.611.090	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	44.838.064
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>345.112.544</u></b>	<b><u>44.838.064</u></b>

### 5.11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	43.157.412	54.943.726
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	976.717	976.717
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	52.347.100	92.347.100
Cổ tức phải trả	-	391.408.785
Các khoản phải trả, phải nộp khác	284.441.100	-
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>380.922.329</u></b>	<b><u>539.676.328</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 5.12. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn tiền thuê văn phòng, chi tiết như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Ngân hàng Thương mại Taipei Fubon –Chi nhánh Hồ Chí Minh	2.300.000.000	2.300.000.000
Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov – xem thêm mục 7	80.000.000	80.000.000
Khác	-	62.000.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b><u>2.380.000.000</u></b>	<b><u>2.442.000.000</u></b>

### 5.13. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản tiền cho thuê văn phòng tháng 1/2015 và 50% tiền cho thuê tháng 2/2015.

*(Phần tiếp theo trang 21)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẬP SÁNG  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**5.15. Vốn chủ sở hữu**

**5.15.1 Biến động của Vốn chủ sở hữu**

	<b>VND</b>							
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	80.290.800.000	374.000.000	(11.140.610.000)	35.953.438	11.984.480	11.984.480	3.073.446.208	72.657.558.606
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	(3.996.114.202)	(3.996.114.202)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	-	(2.074.505.700)	(2.074.505.700)
Trích lập quỹ	-	-	-	252.607.804	126.303.901	-	(429.433.265)	(50.521.560)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>80.290.800.000</b>	<b>374.000.000</b>	<b>(11.140.610.000)</b>	<b>288.561.242</b>	<b>138.288.381</b>	<b>11.984.480</b>	<b>(3.426.606.959)</b>	<b>66.536.417.144</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	(4.644.601.497)	(4.644.601.497)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>80.290.800.000</b>	<b>374.000.000</b>	<b>(11.140.610.000)</b>	<b>288.561.242</b>	<b>138.288.381</b>	<b>11.984.480</b>	<b>(8.071.208.456)</b>	<b>61.891.815.647</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 5.14.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của cổ đông sáng lập	21.965.000.000	21.965.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	58.325.800.000	58.325.800.000
Cổ phiếu quỹ	(11.140.610.000)	(11.140.610.000)
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>69.150.190.000</u></b>	<b><u>69.150.190.000</u></b>

### 5.14.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	8.029.080	8.029.080
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra	8.029.080	8.029.080
▪ Số lượng cổ phần phổ thông được mua lại	1.114.061	1.114.061
▪ Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành	6.915.019	6.915.019
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

## 6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

### 6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu phân phối hàng công nghệ	10.942.642.576	22.387.009.674
Doanh thu cho thuê văn phòng	7.077.456.094	7.928.109.692
Doanh thu Esco	9.448.637.884	833.557.483
Doanh thu khác	12.590.906	134.322.027
Hàng bán bị trả lại	(645.497.894)	(931.797.294)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b><u>26.835.829.566</u></b>	<b><u>30.351.201.582</u></b>

### 6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn phân phối hàng công nghệ	8.486.039.292	17.373.031.915
Giá vốn cho thuê văn phòng	5.948.588.098	7.010.670.399
Giá vốn Esco	7.168.358.799	726.627.507
Giá vốn khác	12.478.856	-
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>21.615.465.045</u></b>	<b><u>25.110.329.821</u></b>

### 6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi thanh toán và tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	268.951.082	108.775.008
Chiết khấu thanh toán	90.720.597	221.387.126
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	20.854.782	63.250.415
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	5.210.523.173	4.867.685.949
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>5.591.049.634</u></b>	<b><u>5.261.098.498</u></b>

### 6.5. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vật liệu, bao bì	-	47.309.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	-	650.000
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.605.939	25.888.482
Chi phí bảo hành	127.788.456	65.495.455
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.374.981.318	1.731.808.932
Chi phí bằng tiền khác	195.543.245	48.946.989
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>1.699.918.958</u></b>	<b><u>1.920.098.858</u></b>

### 6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	3.284.598.327	3.273.463.856
Chi phí vật liệu quản lý	67.256.013	63.993.613
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.139.101	78.869.244
Thuế, phí và lệ phí	30.497.385	31.643.851
Chi phí dịch vụ mua ngoài	693.230.622	839.249.818
Chi phí bằng tiền khác	966.408.038	753.529.888
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>5.045.129.486</u></b>	<b><u>5.040.750.270</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### 6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại của Công ty và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

				VND
	Chuyển lỗ	Dự phòng đầu tư ngắn hạn	Doanh thu chưa thực hiện	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	214.239.360	214.239.360
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	1.028.537.733	-	(44.864.140)	983.673.593
Số dư đầu năm nay	<u>1.028.537.733</u>	<u>-</u>	<u>169.375.220</u>	<u>1.197.912.953</u>
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	871.331.850	396.000.000	(8.143.736)	1.259.188.114
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>1.899.869.583</u></b>	<b><u>396.000.000</u></b>	<b><u>161.231.484</u></b>	<b><u>2.457.101.067</u></b>

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được chi tiết như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản TNDN hoãn lại	2.457.101.067	1.197.912.953

### 6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	80.792.952	142.000.085
Chi phí nhân công	3.284.598.327	3.273.463.856
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.745.040	104.757.726
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.841.669.052	26.153.782.314
Chi phí khác bằng tiền	2.148.708.118	2.319.259.004
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>28.360.513.489</u></b>	<b><u>31.993.262.985</u></b>

## 7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

- Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

#### Danh sách các bên liên quan

	Mối quan hệ
1. Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	Công ty con
2. Công ty TNHH Sacom – Chíp Sáng	Công ty liên kết
3. Công ty Cổ phần Bán Dẫn Việt Nam	Công ty liên kết
4. Ông Nguyễn Quang Trung	Tổng Giám đốc

- Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Cho vay - Xem thêm mục 5.2		
Cho vay Công ty CP Bán dẫn Việt Nam	1.760.000.000	1.760.000.000
Cho vay Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	1.800.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.560.000.000</u></b>	<b><u>1.760.000.000</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG**

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

	Cuối năm	VND Đầu năm
Phải thu khách hàng - Xem thêm mục 5.3 Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	63.521.344	36.464.463

	Cuối năm	VND Đầu năm
Nhận ký quỹ dài hạn Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	80.000.000	80.000.000

- Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	Năm nay	VND Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	57.143.064	356.179.153

	Năm nay	VND Năm trước
Mua hàng hóa và dịch vụ Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	76.370.909	-

	Năm nay	VND Năm trước
Thu lãi cho vay – Xem thêm mục 6.3 Công ty TNHH Chíp Sáng và Ashmanov	70.909.091	-

- Thu lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Tổng Giám đốc

	Năm nay	VND Năm trước
Thu lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Tổng Giám đốc	652.653.200	819.751.200

**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có kỳ hạn trung bình là 3 năm, với tiền thuê cố định mỗi kỳ

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	4.457.963.993	5.913.510.906

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản cam kết phải trả đến hạn theo các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	5.330.820.156	2.132.302.879
Trên 1 năm đến 5 năm	18.169.212.032	-
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>23.500.032.188</u></b>	<b><u>2.132.302.879</u></b>

### 9. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

#### ▪ Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

#### ▪ Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Công ty áp dụng (bao gồm tiêu chuẩn ghi nhận, cơ sở đo lường, cơ sở ghi nhận doanh thu và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.15.

#### ▪ Các loại công cụ tài chính

	VND	
	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	01/01/2014
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.190.860.373	3.038.590.599
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.706.767.315	6.999.890.041
Đầu tư tài chính	10.110.000.000	11.850.000.000
Tài sản tài chính khác	1.308.810.525	1.243.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>17.316.438.213</u></b>	<b><u>23.131.480.640</u></b>
<b>Công nợ tài chính</b>		
Các khoản vay	1.180.833.100	5.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	3.207.354.052	1.983.215.207
Chi phí phải trả	290.107.171	517.270.249
Công nợ tài chính khác	2.380.000.000	2.442.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>7.058.294.323</u></b>	<b><u>9.942.485.456</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có những hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHÍP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- **Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- **Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Tài sản	
	31/12/2014	01/01/2014
Đô la Mỹ (USD)	481,20	586,55

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro trọng yếu về lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn với lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này được Công ty quản lý bằng cách duy trì một tỷ lệ hợp lý giữa các khoản vay với lãi suất cố định và các khoản vay với lãi suất thả nổi.

*Quản lý rủi ro về giá*

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

- **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

- **Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tình thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Công ty phải trả.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHẬP SÁNG

Địa chỉ: Lô T2-4 Khu Công Nghệ Cao, Đường D1, Phường Hiệp Phú,  
Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

			VND
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	3.207.354.052	-	3.207.354.052
Chi phí phải trả	290.107.171	-	290.107.171
Các khoản vay	1.180.833.100	-	1.180.833.100
Công nợ tài chính khác	-	2.380.000.000	2.380.000.000

01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả nhà cung cấp và phải trả khác	1.983.215.207	-	1.983.215.207
Chi phí phải trả	517.270.249	-	517.270.249
Các khoản vay	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Công nợ tài chính khác	-	2.442.000.000	2.442.000.000

Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

			VND
31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.706.767.315	-	3.706.767.315
Đầu tư tài chính	10.110.000.000	-	10.110.000.000
Tài sản tài chính khác	99.510.525	1.209.300.000	1.308.810.525

01/01/2014	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.999.890.041	-	6.999.890.041
Đầu tư tài chính	11.850.000.000	-	11.850.000.000
Tài sản tài chính khác	33.700.000	1.209.300.000	1.243.000.000

### 10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

### 11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 20 tháng 03 năm 2015.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHAN THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ

NGUYỄN QUANG TRUNG